

CÁC GIẢI PHÁP CẢI TIẾN QUẢN LÝ DẠY HỌC THỰC HÀNH CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM KỸ THUẬT THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC THỰC HIỆN

• PGS.TS. ĐẶNG BÁ LÂM

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

• THS. NGUYỄN NGỌC HÙNG

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định

Từ thực tiễn quản lý dạy học thực hành (DHTH) tại các trường sư phạm kỹ thuật (SPKT) hiện nay đã nêu trong bài báo trước (1) có thể thấy nhu cầu cải tiến DHTH cho sinh viên SPKT. Tiếp cận theo năng lực thực hiện cho phép nâng cao khả năng thực hành cho sinh viên SPKT trong quá trình học tập tại trường. Cách tiếp cận này sẽ giúp cụ thể hóa mọi hoạt động giảng dạy thực hành của giảng viên (GV) và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện kỹ năng thực hành của sinh viên. Tuy nhiên, nó cũng đòi hỏi cải tiến một số khâu quản lý DHTH.

1. Năng lực thực hiện

"Năng lực thực hiện" là khái niệm chủ chốt của cách tiếp cận này trong dạy học. Trong tiếng Anh có hai thuật ngữ liên quan đến khái niệm năng lực thực hiện (NLTH) là Competence và Competency. Khi một người có một năng lực tương ứng với một hành động hay một công việc nào đó thì người đó được công nhận là có khả năng hay thẩm quyền, có đủ trình độ, được phép giải quyết công việc đó và ngược lại, người nào muốn giải quyết được một công việc và muốn được người khác thừa nhận là có thẩm quyền giải quyết công việc đó thì họ phải chứng minh, thể hiện được mình có đủ năng lực, trình độ để thực hiện công việc ấy.

Hiện nay tồn tại nhiều quan niệm khác nhau về NLTH.

Ở Anh, thường người ta hiểu NLTH phản ánh những mong đợi của việc làm và tập trung vào các vai trò trong công việc (work role) hơn là vào chính các công việc (jobs) đó. Các chuẩn hay năng lực thực hiện được kết hợp để tạo ra các đơn vị của sự đánh giá các hoạt động tại chỗ làm việc (4, tr 9).

Ở Mỹ thường dùng thuật ngữ Competency và để chỉ "...không phải là các công việc của nghề, (nhưng mà) là cái làm cho con người có thể làm được các nhiệm vụ của công việc đó (tasks of the job)". NLTH là thuộc tính cơ bản của nhân cách một con người. Nó cho phép thực hiện một cách hiệu quả và tốt nhất trong một công việc (job) trong nghề (5). Người ta rèn luyện các NLTH trong quá trình học tập.

Ở Australia, người ta dùng cả hai thuật ngữ trên để nói về NLTH. Có thể hiểu một cách khái quát rằng NLTH (competence) là một cấu trúc gồm tất cả các thuộc tính nhân cách tạo nên khả năng cho chủ thể biết thực hiện thành thạo công việc. NLTH (competency) là khả năng thực hiện được các hoạt động trong nghề hoặc nhiệm vụ theo tiêu chuẩn mong đợi ở công việc (4, 5). Người có NLTH là người đã chiếm lĩnh được những thuộc tính nhân cách cần thiết để thực hiện một công việc theo tiêu chuẩn tương ứng.

Trong một tài liệu khác, G. Debling định nghĩa "năng lực thực hiện" là khả năng thực hiện các hoạt động trong phạm vi nghề nghiệp đạt tới các trình độ, mức độ thực hiện mong đợi cần thiết (5). Đó là một quan niệm rộng, bao gồm cả khả năng chuyển tải kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo vào các tình huống trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp bao gồm cả sự tổ chức, kế hoạch làm việc, sự thay đổi, cách tân, cả hoạt động mới nảy sinh có liên quan đến chất lượng công việc, làm việc có hiệu quả với đồng nghiệp, với cán bộ lãnh đạo, quản lý cũng như với khách hàng của mình. Một cá nhân thành thạo, giỏi tay nghề là người thực hiện được một nhiệm vụ cụ thể hay một chức trách cụ thể trong một khoảng thời gian xác định, có khả năng xử lý một cách hiệu quả các sự cố bất bình thường trong các môi trường hay điều kiện khác.

Theo B. Mansfield thì NLTH được hiểu là khả năng thực hiện được toàn bộ vai trò lao động hay phạm vi công việc, tức là thực hiện chúng chứ không phải chỉ biết về chúng, thực hiện trọn vẹn toàn bộ vai trò lao động hay phạm vi công việc chứ không phải chỉ là từng kỹ năng, từng công việc riêng rẽ và theo các tiêu chuẩn mong đợi ở công việc đó chứ không phải là các tiêu chuẩn về đào tạo hay các tiêu chuẩn tách rời với thực tế công việc, trong các môi trường làm việc thực, nghĩa là với toàn bộ các áp lực và những thay đổi liên quan tới lao động- môi trường và điều kiện thực tế (7, tr 10).

Trong kết quả nghiên cứu đề tài: "Tiếp cận đào tạo nghề dựa trên NLTH và việc xây dựng tiêu chuẩn nghề", các nhà nghiên cứu đã đưa ra



định nghĩa một cách ngắn gọn : NLTH là khả năng thực hiện được các hoạt động (nhiệm vụ, công việc) trong nghề theo tiêu chuẩn đặt ra đối với từng nhiệm vụ, công việc đó" (4, tr 14).

Như vậy, có thể hiểu rằng NLTH bao gồm kiến thức, kĩ năng, thái độ nghề nghiệp cần thiết để hành nghề, trong đó, các thành tố kĩ năng là hết sức quan trọng.

2. Cải tiến mục tiêu, nội dung chương trình DHTH theo NLTH

Để cải tiến mục tiêu DHTH cần đánh giá đúng thực trạng và chỉ ra mức độ phù hợp của mục tiêu hiện hữu so với yêu cầu thực tiễn thông qua phân tích kết quả đào tạo so với mục tiêu DHTH đề ra. Công việc đó bao gồm các bước như xác định nhu cầu xã hội, yêu cầu của ngành nghề đối với việc DHTH cho sinh viên (SV) SPKT; phân tích một cách toàn diện chức năng, nhiệm vụ, đặc tính nghề nghiệp nhằm xác lập nội dung của tri thức, kĩ năng và thái độ thực hành cần có ở người học; các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học... đảm bảo cho DHTH.

Việc cải tiến nội dung, chương trình DHTH theo NLTH được tiến hành theo hướng giảm khối lượng kiến thức cơ bản, tăng khối lượng kiến thức chuyên ngành, tăng thời lượng thực hành thực tập nghề nghiệp, xây dựng các KNTH cơ bản ở các chuyên ngành kĩ thuật.

Cần tiến hành phân tích ngành nghề đào tạo một cách chính xác và đầy đủ theo kĩ thuật phát triển chương trình giảng dạy (DACUM) dựa trên chức trách, nhiệm vụ và công việc mà người lao động phải thực hiện.

Cần thành lập hội đồng để phân tích nghề gồm những người có kinh nghiệm đang trực tiếp hoạt động thành công trong ngành nghề, có hiểu biết đầy đủ về trách nhiệm và thực sự thành thạo các công việc của nghề. Nhiệm vụ của hội đồng là xác định các yêu cầu về ngành nghề đào tạo, kiến thức khoa học kĩ thuật, các yêu cầu về hành vi, thái độ và chân dung mong muốn ở người GVDN.

Cần cải tiến chương trình DHTH để đảm bảo tỉ lệ giữa các khối kiến thức khoa học cơ bản - cơ sở và chuyên ngành là 2:8, tỉ lệ giữa khối kiến thức cơ sở của chuyên ngành với khối kiến thức liên ngành và chuyên ngành là 3:5

Cũng cần phân công GV soạn thảo tài liệu giảng dạy lí thuyết và các môđun thực hành theo hệ thống kĩ năng đã được xác định; Thẩm định, phê duyệt nội dung giảng dạy các bài học lí thuyết và thực hành từ bộ môn đến hội đồng khoa học ngành và trường. Chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện, môi trường DHTH để triển khai thí điểm dạy các môn học lí thuyết và thực hành trước khi thực hiện DHTH theo NLTH cho SV SPKT.

Cải tiến việc xây dựng các bài tập thực hành cho SV SPKT

Các ngành nghề đào tạo của trường cần được phân tích để xác định các nhóm kĩ năng cốt lõi hay cơ bản mà người SV cần phải có trong NLTH của mình. Các nhóm kĩ năng đó bao gồm: a) Các năng lực trí tuệ, b) Các KNTH công nghệ và tác nghiệp, c) Các năng lực quản lí. Những năng lực đó sẽ giúp cho người GVDN tương lai đảm bảo được ba yêu cầu cơ bản là: Nói được, làm được và dạy nghề được. Sau đó soạn bản hướng dẫn NLTH để phát cho SV, sắp xếp môi trường học tập, trình diễn thử các thao tác.

Cần tổ chức cho GV thường xuyên thảo luận, rút kinh nghiệm đối với một số bài dạy KNTH mẫu để từ đó tạo được sự nhất quán trong quá trình triển khai đối với tất cả các ngành nghề đào tạo. Trong quá trình đó cần lấy ý kiến đánh giá của SV về nội dung, phương pháp DHTH.

Các khoa, các bộ môn cần tiến hành thảo luận, rà soát lại toàn bộ nội dung, chương trình DHTH theo hệ thống KNTH ở từng ngành nghề đào tạo nhằm phát hiện ra những tồn tại và xác định rõ nguyên nhân để từ đó có biện pháp khắc phục.

3. Cải tiến phương pháp DHTH theo tiếp cận NLTH cho đội ngũ GV các chuyên ngành kĩ thuật

Để đổi mới phương pháp DHTH theo NLTH cần tập trung bồi dưỡng cho GV những năng lực dạy thực hành sau: a) Năng lực xây dựng bài dạy thực hành; b) Kĩ năng thiết kế các tình huống trong dạy thực hành; và c) Năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả dạy thực hành của GV, các NLTH của SV.

Trong giảng dạy lí thuyết cần tập trung vào hai xu hướng cơ bản là tiến hành phương pháp dạy học tích hợp trong đào tạo SPKT và tích cực hóa hoạt động học tập của SV theo hướng "lấy SV làm trung tâm"

Trong giảng dạy thực hành kĩ thuật - nghề nghiệp cần đặt trọng tâm bồi dưỡng phương pháp xây dựng bài dạy thực hành theo hướng tích cực hóa hoạt động rèn luyện KNTH cho SV ở tất cả các khâu : Chuẩn bị giáo án cho bài dạy thực hành, thiết kế các hoạt động dạy học, trình diễn mẫu kĩ năng theo các chuẩn của trình diễn mẫu, kiểm tra kĩ năng của SV theo "Bảng kiểm" hoặc theo sản phẩm cuối cùng. Khi thiết kế các tình huống dạy thực hành tùy mức độ phức tạp của kĩ năng mà quyết định nên tiến hành bao nhiêu giai đoạn trong ba giai đoạn sau: Thực hành từng bước tới khi làm đúng quy trình, thực hành có hướng dẫn tới khi thực hiện được năng lực hành động một cách an toàn, thực hành độc lập tới khi thực hiện năng lực thành thạo.

4. Cải tiến quản lí quá trình luyện tập kĩ năng thực hành nghề cho SV SPKT.

Để thực hiện được việc cải tiến dạy học thực hành theo tiếp cận NLTH cần cải tiến công tác quản lí ở một số khâu:



- *Quản lý quá trình luyện tập thực hành tại xưởng trường*

Tổ chức quản lý hoạt động luyện tập KNTH ở cấp nhà trường, khoa, bộ môn, tạo nên những cấu trúc cho chức năng chuyên môn cũng như nhiệm vụ, quyền hạn trong việc tổ chức, quản lý hoạt động luyện tập KNTH của SV.

Phân công các thành viên của khoa, bộ môn theo dõi hoạt động giảng dạy thực hành để thực hiện việc tổng kết, đánh giá hoạt động luyện tập KNTH cho SV và xây dựng kế hoạch mới cho năm học, khoá đào tạo tiếp theo một cách chủ động.

Đánh giá tay nghề của SV thông qua mức độ thành thạo của họ trong thao tác ở bài thực hành. Thông qua đánh giá, phát hiện những sai sót trong việc tổ chức hoạt động quản lý để có những quyết định điều chỉnh kịp thời.

- *Đổi mới tổ chức thực tập tại các cơ sở sản xuất ngoài trường*

Xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể hàng năm giữa nhà trường và các cơ sở sản xuất để chủ động trong việc đưa SV đến cơ sở thực tập nghề nghiệp.

Các khoa chuyên ngành xác định thời gian, nội dung các đợt đưa SV về cơ sở sản xuất thực tập nghề nghiệp theo từng chuyên ngành đào tạo. Tổ chức các cuộc toa đàm, hội thảo trong các đợt đưa SV về cơ sở thực tập để giúp họ tiếp cận được với thông tin mới về yêu cầu của thực tiễn sản xuất.

Nhà trường cùng lãnh đạo cơ sở sản xuất tiến hành kiểm tra, đánh giá kĩ năng nghề nghiệp của SV sau mỗi đợt thực tập. Tổng kết đúc rút kinh nghiệm về sự phối hợp đào tạo giữa hai bên trong việc tổ chức thực tập ngoài trường.

- *Quản lý phương tiện, thiết bị cho các phòng học hành chuyên ngành*

GV cần cứ vào nội dung giảng dạy lí thuyết và thực hành ở từng bài hoặc môđun để yêu cầu về cung cấp thiết bị, vật tư, v.v... Các đơn vị có trách nhiệm tổng hợp các yêu cầu chung về trang thiết bị, vật tư ... và lập kế hoạch dự trù kinh phí phục vụ cho DHTH.

Các khoa, bộ môn, GV có sử dụng các trang thiết bị, vật tư phải thực hiện tốt những quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng các trang thiết bị, vật tư phục vụ cho DHTH.

Cần tăng cường công tác kiểm tra việc bảo quản, bảo dưỡng, thiết bị ở các phòng thực hành chuyên ngành nhằm làm tăng thời gian sử dụng của các thiết bị vật tư đó. Tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý nhằm đảm bảo an toàn cho người và thiết bị thực hành.

Đổi mới quản lý phương pháp đánh giá NLTH

+ Để đánh giá NLTH của SV SPKT cần căn cứ vào các tiêu chí sau đây:

a) Sự thực hiện; b) Kiểm tra kết quả của thực hiện; c) An toàn lao động; d) Năng suất lao

động; e) Phối hợp hoạt động với người khác trong nhóm

+ Xây dựng những qui định về tổ chức đánh giá kết quả thực hành của SV. Tổ chức tập huấn cho GV phương pháp đánh giá. NLTH theo ngành nghề đào tạo. Xây dựng bộ hồ sơ, sổ sách, biểu mẫu ghi chép, theo dõi quá trình luyện tập NLTH. Tổ chức cho GV dự các giờ đánh giá mẫu ở từng chuyên ngành đào tạo.

+ Tổ chức việc đánh giá kết quả luyện tập NLTH ở các bộ môn cũng như của các GV. Tổ chức cho GV, SV đóng góp ý kiến về qui định, tổ chức đánh giá kết quả luyện tập theo NLTH của SV.

Việc phân tích nội dung của 150 phiếu trả lời của cán bộ quản lý và GV về các giải pháp trên đây cho thấy có gần 70% ý kiến cho rằng các giải pháp cải tiến quản lý DHTH được đề xuất nhằm nâng cao NLTH cho SV SPKT là rất cần thiết và 30% cho là cần thiết. Các chuyên gia đều cho rằng các giải pháp được đề xuất có tính rất khả thi và khả thi, 97% cho là có thể thực hiện được ở các trường SPKT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Bá Lâm, Nguyễn Ngọc Hùng (2005), *Giáo viên dạy nghề nước ta - Thực trạng đội ngũ và năng lực dạy học thực hành*, T/c Khoa học giáo dục, số 2/11-2005
2. Đặng Bá Lâm, Trần Khánh Đức (2002), *Phát triển nguồn nhân lực công nghệ ưu tiên ở nước ta trong thời kỳ CNH, HĐH*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Đặng Bá Lâm (2003), *Giáo dục Việt Nam những thập niên đầu thế kỷ XXI - Chiến lược phát triển*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Báo cáo tổng kết đề tài cấp bộ B93- 38 -24 (1996), tiếp cận đào tạo nghề dựa trên năng lực thực hiện và việc xây dựng tiêu chuẩn nghề (Chủ nhiệm: Nguyễn Đức Trí), Viện Nghiên cứu Đại học và giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội.
5. Debling. G (1989), *Standards, Programs and NVQs, Implication for Education*, Britain.
6. Fletecher. S (1991), *Desingning Competence - Based Training*, Kogan Page Limited, London.
7. Mansfield. B (1989), *Competence and Standards*, Britain.

SUMMARY

In his article, the author deals with solutions to improve the management of practical teaching for technical student teachers based on the implementing competence approach with focus on the following main contents: 1) Improving the objectives, content and implementing competence-based practical teaching program; 2) Improving the implementing competence-based practical teaching methods for technical lecturers; 3) Improving the management of the process of practical skill drilling for technical student teachers.